

Bản án số: 18/2022/HS-ST

Ngày: 14-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Mai Thị Duyên.

Bà Nguyễn Minh Hằng.

- Thư ký phiên tòa:Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

- Nguyễn Đình M, sinh năm 1988; địa chỉ: 04/22/89 đường A, phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình L, sinh năm 1960 và con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1961 (đã chết); có vợ là Nguyễn Bích D; sinh năm 1983; có 01 con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không. bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/11/2021. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh Thuận Phong – Chi nhánh Hải Phòng; địa chỉ: số 26A Chợ Lũng, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 7 năm 2020, Nguyễn Đình M được tuyển dụng làm nhân viên giao hàng của Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh Thuận Phong – Chi nhánh Hải Phòng, có mã nhân viên là 32605 và làm việc tại bưu cục 225B01, địa chỉ: số 26A Chợ Lũng, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. M phụ trách giao các đơn hàng cho người nhận có địa chỉ trên tuyến đường Ngô Gia Tự, quận Hải An, thành phố Hải Phòng và nhận tiền COD (giao hàng thu tiền), tiền cước nộp về bưu cục sau 18 giờ hàng ngày theo quy định của Công ty Thuận Phong. Do cần tiền sử dụng cho mục đích cá nhân, từ ngày 01/7/2021 đến ngày 07/7/2021, M đã chiếm đoạt tiền COD và tiền cước các đơn hàng thu từ khách hàng của Công ty Thuận Phong với các hình thức cụ thể sau:

1. Sau khi thu được tiền COD và tiền cước từ khách hàng của Công ty Thuận Phong, sử dụng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền của Công ty:

Ngày 01/7/2021, M nhận đơn hàng mã vận đơn 802022681363 để giao cho chị Trần Thị Thu Hương, thu tiền COD 2.980.000 đồng về cho Công ty. Khi nhận hàng, chị Hương thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua số tài khoản cá nhân 0080177093388 tại ngân hàng MB Bank của Nguyễn Đình M, M chụp lại mã vận đơn của đơn hàng. Lúc về bưu cục nộp tiền và hàng hóa, lợi dụng không ai để ý, M sử dụng máy Idata của nhân viên văn thư quét lại mã vận đơn của đơn hàng trên điện thoại để báo đơn hàng chưa giao thành công, không nộp số tiền 2.980.000 đồng cho công ty theo thời hạn quy định mà tiêu sài hết. Ngày 03/7/2021, M nhận đơn hàng mã vận đơn 842105137251 tiền COD 2.805.000 đồng, giao cho anh Phạm Ngọc V, anh Vinh nhận đơn hàng và thanh toán số tiền 2.805.000 đồng cho M bằng tiền mặt. Ngày 05/7/2021, M nhận 02 đơn hàng gồm mã vận đơn 812097707748 tiền COD 5.800.000 đồng, giao cho anh Lưu Quang H và mã vận đơn 802022892012 tiền COD 7.350.000 đồng, giao cho chị Vũ Thị Yên. Anh Huy, chị Yên đã nhận đơn hàng và thanh toán cho M bằng hình thức chuyển khoản qua số tài khoản cá nhân của Nguyễn Đình M đã nêu ở trên. Bằng thủ đoạn tương tự nêu trên, sau khi giao 03 đơn hàng thu tổng số tiền 15.955.000 đồng từ khách hàng, M không nộp số tiền này về Công ty, sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Chiều ngày 07/7/2021, chị Nguyễn Thị Minh Thu - nhân viên văn thư bưu cục 225B01) kiểm kê kho thấy tuyến phát của Nguyễn Đình M có 02 đơn hàng giá trị cao có dấu hiệu dán đè mã vận đơn lên hộp hàng. Chị Thu gọi điện cho những người nhận 04 đơn hàng giá trị cao trên tuyến phát của M để kiểm tra thì được xác nhận đã nhận đơn hàng và thanh toán tiền cho nhân viên giao hàng. Tuy nhiên, hệ thống quản lý hành trình đơn hàng của Công ty Thuận Phong thể hiện khách hàng chưa ký nhận bưu kiện, M chưa nộp tiền COD của 04 đơn hàng cho nhân viên văn thư bưu cục. Chị Thu báo cáo sự việc cho Giám sát khu vực Ngô Quyền, Hải An của Công ty Thuận Phong là anh Nguyễn Sơn Hà.

Hồi 17 giờ ngày 07/7/2021, tại bưu cục 225B01, Công ty Thuận Phong đã làm việc với Nguyễn Đình M và lập biên bản vụ việc nêu trên. Nguyễn Đình M thừa nhận hành vi gia hạn hành trình giao hàng để không nộp số tiền COD thu của khách hàng, chiếm đoạt tổng số tiền 18.935.000 đồng của Công ty Thuận Phong.

M đã sử dụng hết số tiền trên cho mục đích cá nhân, tự nguyện trả lại số tiền 2.980.000 đồng cho Công ty Thuận Phong, còn 15.955.000 đồng sẽ khắc phục sau.

2. Sau khi thu được tiền COD và tiền cước từ khách hàng của Công ty Thuận Phong, đến thời hạn nộp tiền về bưu cục theo quy định của Công ty mặc dù có khả năng nhưng cố tình không trả:

Sáng ngày 07/07/2021, Nguyễn Đình M được giao chuyển phát 49 đơn hàng cho khách, trong đó 40 đơn hàng thu tiền COD của người nhận với tổng trị giá là 29.573.736 đồng; 05 đơn hàng thu tiền cước với tổng số tiền là 130.878 đồng và 04 đơn hàng chỉ giao không nhận tiền. Nguyễn Đình M đã giao thành công và thu đủ số tiền là 29.704.614 đồng của những người nhận 45 đơn hàng phải trả tiền cho M (02 đơn hàng mã vận đơn 802023134881 và 842106382919 thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua số tài khoản 0080177093388 tại ngân hàng MB Bank của M số tiền 524.000 đồng, 43 đơn hàng thanh toán bằng tiền mặt số tiền 29.180.614 đồng). Đến khoảng 16 giờ ngày 07/7/2021, M đã chuyển phát hết các đơn hàng của ngày 07/7/2021 và thu đủ số tiền COD và tiền cước là 29.704.614 đồng. Sau đó, M quay về bưu cục 225B01 giải trình với đại diện Công ty Thuận Phong và bị lập biên bản về hành vi sử dụng thủ đoạn gian dối để không nộp số tiền COD thu của khách hàng, chiếm đoạt tổng số tiền 18.935.000 đồng của Công ty Thuận Phong từ ngày 01/7/2021 đến 05/7/2021. Tại thời điểm này, M có số tiền mặt 29.180.614 đồng đã thu của 45 đơn hàng vào ngày 07/7/2021 trong túi, theo quy định của Công ty thì M phải nộp lại số tiền này cho nhân viên văn thư hoặc trưởng bưu cục nhưng M cố tình không nộp mà tiếp tục chiếm đoạt số tiền 29.180.614 đồng, tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 08/7/2021, chị Thu kiểm tra trên hệ thống phần mềm quản lý E3 của Công ty Thuận Phong phát hiện 45 đơn hàng ngày 07/7/2021 giao cho Nguyễn Đình M đã gửi cho khách hàng, có ký nhận nhưng chưa nộp tiền cho bưu cục 225B01 nên báo cáo vụ việc cho Công ty Thuận Phong. Công ty Thuận Phong lập biên bản vụ việc và yêu cầu M nộp lại số tiền 29.704.614 đồng thu của 45 đơn hàng trên nhưng M không có tiền để hoàn trả cho Công ty Thuận Phong.

Ngày 19/7/2021, đại diện Công ty Thuận Phòng đến Cơ quan Công an trình báo về vụ việc nêu trên.

Sau khi khởi tố vụ án, Công ty Thuận Phong đã thỏa thuận và nhất trí cho Nguyễn Đình M dùng tiền lương tháng 6/2021 là 11.868.634 đồng và tiền ký quỹ trước đó với Công ty Thuận Phong là 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Tiến hành xác minh và ghi lời khai của 40/49 người nhận hàng phải thanh toán tiền cho M theo danh sách đơn hàng Công ty Thuận Phong cung cấp, xác định khách hàng đều đã nhận được đơn hàng và trả tiền cho nhân viên giao hàng Nguyễn Đình M (trong đó có 05 đơn hàng thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua số tài khoản 0080177093388 tại ngân hàng MB Bank của M, 35 đơn hàng thanh toán bằng tiền mặt). Đối với 09 đơn hàng (gồm mã vận đơn 802023163784 tiền COD 150.000 đồng, 812098007797 tiền COD 48.500 đồng, 812098177763 tiền COD 89.000 đồng, 832004631319 tiền COD 350.000 đồng,

842105331225 tiền COD 393.000 đồng, 842105752086 tiền COD 155.000 đồng, 842106371457 tiền COD 30.000 đồng, 842106383220 tiền COD 135.000 đồng, 842106384685 tiền COD 520.000 đồng) không ghi được lời khai của người nhận, Công ty Thuận Phong đã cung cấp cho Cơ quan điều tra tờ vận đơn của đơn hàng thể hiện người nhận, số tiền COD và cước phí cần thu.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Đình M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 25 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình M phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 175, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 584; Khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình M mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù, về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Bị cáo làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty Thuận Phong số tiền là 28.790. 980 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị hại, nội dung bản cáo trạng, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Từ ngày 01/7/2021 đến ngày 07/7/2021, Nguyễn Đình M là nhân viên giao hàng của Công ty TNHH MTV Chuyển phát nhanh Thuận Phong – Chi nhánh Hải Phòng làm việc tại bưu cục 225B01, được giao chuyển phát 49 đơn hàng cho khách hàng thu tiền COD và tiền cước với tổng số tiền là 48.639.614 đồng. Bị cáo có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, gia hạn hành trình giao hàng và cố tình không nộp số tiền hàng và tiền cước về Công ty Thuận Phong theo thời hạn quy định. (Mặc dù đã thu đủ tiền) để chiếm đoạt số tiền 48.639.614 đồng của Công ty Thuận Phong, sử dụng vào mục đích cá nhân hết. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận Nguyễn Đình M phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, dùng thủ đoạn gian dối, gia hạn hành trình giao hàng và cố tình không nộp số tiền hàng và tiền cước về Công ty Thuận Phong theo thời hạn quy định, chiếm đoạt số tiền vì mục đích cá nhân. Xâm phạm đến quyền lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Do vậy cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Trong một thời gian ngắn từ ngày 1 tháng 7 đến ngày 7 tháng 7 năm 2021 bị cáo hai lần thực hiện hành vi gian dối (ngày 1 đến ngày 5 tháng 7 năm 2021 chiếm đoạt số tiền 18.935.000 đồng; ngày 7 tháng 7 năm 2021 chiếm đoạt số tiền bị 29.704.614 đồng) chiếm đoạt số tiền 48.639.614 đồng. Nên bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Chứng tỏ bị cáo là người khó tự cải tạo giáo dục mình coi thường pháp luật, nên bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian đủ giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động thời vụ, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chiếm đoạt của Công ty Thuận Phong tổng số tiền 48.639.614 đồng, đã trả lại công ty số tiền 19.848.634 đồng.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty Thuần Phong số tiền là: 28.790.980 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 175; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; Khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình M: 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty Thuần Phong số tiền là: 28.790.980 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền bồi thường thì hàng tháng các bị cáo phải chịu một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Đình M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.439.549 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an quận Hải An;
- PV06, PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thường